

Bản án số: **252/2019/DS - PT**

Ngày: 26-11-2019

“V/v: Yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán Ông Trương Công Thi;

Bà Lê Thuý Cầu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1611/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1977 Địa chỉ: 10918 Riviere.CV Sanatorio TX 78249, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Vũ Trọng T**, sinh năm 1984; địa chỉ: thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Hà Nội. Có mặt.

Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1987; địa chỉ: Hà Nội. Có mặt.

(theo Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019 tại Houston, Hoa Kỳ).

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân phường C.

Địa chỉ: phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Xuân P**; chức vụ: Chủ tịch UBND phường C. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh T**, sinh năm: 1975. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh T: Ông **Huỳnh Hồng N** sinh năm 1982; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam (theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2018). Vắng mặt.

- Ông **Hồ Minh P**.

Địa chỉ: phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu D** - Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố C. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu liên cơ số 2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc S** - Chức vụ: Phó chủ tịch, theo văn bản ủy quyền số 2850/GUQ-UBND ngày 18/8/2017. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND thành phố C: Ông **Trần Văn P** - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Huỳnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/3/2016, Bản tự khai ngày 05/5/2016, Biên bản hòa giải không thành ngày 17/5/2016 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ngày 24/6/2008, UBND thị xã C (Nay là thành phố C) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00478 diện tích 1.275,8m² thửa số 62 tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại TDP P, phường C, thị xã C cho bà Nguyễn Thị T. Vào năm 2008, bà T xuất cảnh sang Mỹ. Trước khi bà T xuất cảnh sang Mỹ, bà T ủy quyền cho ông Trần Minh S và bà Nguyễn Thị Hồng N trông coi làm nghĩa vụ cho Nhà nước đối với thửa đất nêu trên. Bà T bị thất lạc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Sau khi bà T làm đơn có mất giấy tờ thì phát hiện vào ngày 21/7/2009 UBND phường C đã chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 132 quyền số 01 TP/CCSCTHĐGD giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T. Ngày 14/8/2009, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã C đã chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị T sang ông Huỳnh T.

Bà T vẫn định cư tại Mỹ và không ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T đã

được UBND phường C chứng thực số 132, quyển số 01 TP/CCSCTHĐGD Ny 21/7/2009 vô hiệu.

Theo Văn bản số 524/BC-UBND ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND phường C là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Người chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND phường C chứng thực số 132 quyển số 01 TP/CCSCTHĐGD ngày 21/9/2009 tại địa chỉ TDP P, phường C giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T, UBND phường chưa xác định được vì bản chính hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có lời chứng của người có thẩm quyền trên đã bị thất lạc, không còn lưu giữ tại UBND phường.

Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T có mặt tại UBND phường C để ký vào hợp đồng trên và có ký trước mặt người chứng thực hợp đồng đó hay không thì cũng chưa xác định được vì việc tiếp nhận và giải quyết chứng thực đối với các hồ sơ thông qua Bộ phận một cửa của UBND phường theo quy trình một cửa liên thông mà cán bộ tiếp nhận và trả kết quả là ông Hà Đức Hạnh đã nghỉ việc từ năm 2013, hiện nay một số cán bộ, công chức có liên quan tại thời điểm đó đã chuyển công tác khác hoặc đã luân chuyển đến địa phương khác.

UBND phường C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2016 ông Huỳnh T trình bày: Ông Huỳnh T và ông Nguyễn T1 (Việt kiều Mỹ là chồng bà Nguyễn Thị T) có bà con với nhau, ông Nguyễn T1 có mua diện tích đất 1.275,8m² thửa số 62, tờ bản đồ số 39, phường C, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa để bà Nguyễn Thị T đứng tên. Ông T1 bảo lãnh bà T sang Mỹ nên ông T1, bà T thỏa thuận thống nhất sang nhượng thửa đất trên cho Ông T giữ và quản lý để sau này khi con của ông T1, bà T về Việt Nam định cư thì Ông T sẽ giao lại thửa đất trên cho các con của ông T1. Ông T đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 62, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.275,8m² phường C, thị xã C. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp. Nếu bà T muốn nhận lại quyền sử dụng đất thì bà T gặp trực tiếp Ông T, Ông T sẽ chuyển lại cho bà T, Ông T không đồng ý ông Nguyễn Thanh P là người khởi kiện vì Ông T không biết ông P là ai.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2017 ông Huỳnh T trình bày: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 62, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.275,8m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C do ông Nguyễn T1 làm hết thủ tục rồi mang hợp đồng ra Quảng Nam để Ông T ký. Ông T không nhận tiền từ bà T, Ông T cũng không có mặt trực tiếp để ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND phường C chứng thực số 132 quyển số 01 TP/CCSCTHĐGD ngày

21/7/2009 tại UBND phường C. Ông không biết ai là người thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chỉnh lý trên Giấy chứng nhận ngày 24/6/2008. Hiện tại, bà T khởi kiện yêu cầu bà T liên hệ với ông để làm thủ tục chuyển quyền sang cho bà T. Từ ngày nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến nay, Ông T không quản lý sử dụng thửa đất mà bà T giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N là chị ruột của bà T quản lý.

- *Tại văn bản trả lời về việc cung cấp lời khi chứng cứ ngày 08/9/2017 và văn bản đề nghị ngày 12/9/2017 ông Hồ Minh P trình bày:*

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị T đã được UBND phường C chứng thực số 132 quyền số 01 TP/CCSCTHĐGD ngày 21/9/2009, ông P là người ký chứng thực, hiện nay bản chính Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có lời chứng của người có thẩm quyền bị thất lạc, không còn lưu giữ tại UBND phường C nhưng còn lưu giữ sổ chứng thực có ghi nhận việc tiếp nhận và chứng thực giao dịch trên.

Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T có mặt tại UBND phường C để ký vào hợp đồng trên và có ký trước mặt người chứng thực hợp đồng đó hay không thì không rõ vì theo quy chế hoạt động của UBND phường thì giao trách nhiệm cho cán bộ, công chức chuyên môn tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ, khi có đủ cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bên giao dịch ký vào các trang của hợp đồng, sau đó đánh máy lời chứng theo mẫu quy định và chuyển cho lãnh đạo địa phương ký chứng thực.

Khi ký hợp đồng chuyển nhượng, ông P không chứng kiến việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của các bên, ông P không biết ai là người liên hệ các cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Ông P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

- *Ủy ban nhân dân thành phố C có văn bản số 2829/UBND ngày 23/7/2018: Đề nghị Tòa án tiến hành đối thoại, hòa giải và xét xử vắng mặt Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố C do ông Nguyễn Ngọc S - Phó Chủ tịch UBND đại diện theo ủy quyền ký.*

Tại Bản án dân sự thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng điểm a và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015

Áp dụng Điều 134 của Bộ luật Dân sự 2005; điểm d khoản 1 Điều 132 và khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 37, Điều 41, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: Lời chứng thực của Ủy ban nhân dân phường C ngày 21/7/2009 do ông Hồ Minh P ký đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử

dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T số 132 quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/7/2009 là vô hiệu.

2. Các đương sự và tổ chức có liên quan việc tuyên bố lời chứng thực của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C ngày 21/7/2009 đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T số 132 quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD vô hiệu trong vụ án dân sự này thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ do pháp luật quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, ông Huỳnh T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Huỳnh T có Đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án xét xử theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Quyết định của bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên hủy Lời chứng thực của Ủy ban nhân dân phường C ngày 21/7/2009 do ông Hồ Minh P ký đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T số 132 quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/7/2009 là vô hiệu đã đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Ông Huỳnh T kháng cáo yêu cầu nguyên đơn trả thêm một khoản tiền phí trong quá trình ký hợp đồng nêu trên nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Huỳnh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ hủy Lời chứng thực của Ủy ban nhân dân phường C ngày 21/7/2009 do ông Hồ Minh P ký đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T là có thiếu sót, lẽ ra phải tuyên hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy cả chính lý biến động sang tên Ông T; ngoài ra, ông Nguyễn T1 là chồng của bà Thuý đã chết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là

vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Ông T, huỷ bản án dân sự sơ thẩm để Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm cho rằng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông về khoản tiền lệ phí mà ông đã nộp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù đã được Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng bị đơn Ủy ban nhân dân phường C và ông Hồ Minh P vẫn vắng mặt không lý do; người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố C và ông Huỳnh T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu và thẩm quyền khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T đã có văn bản uỷ quyền cho ông Nguyễn Thanh P ngày 13/01/2012 liên hệ đến các cơ quan nhà nước để giải quyết việc bà bị mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 31/08/2015 ông Nguyễn Thanh P đại diện cho bà T khởi kiện đến Tòa án. Sau khi có hướng dẫn của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà, vào ngày 09/12/2016 bà Thuý đã làm lại và bổ sung Đơn khởi kiện do bà Thuý ký tên (Bút lục số 92). Đồng thời, căn cứ vào Văn bản số 1423/UBND-VP ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố C nhận xét Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T có dấu hiệu giả mạo, chưa đảm bảo quy định của pháp luật nên đơn khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung: Xét thấy, theo đại diện cho nguyên đơn cho rằng bà T định cư tại Hoa Kỳ, không có mặt tại Việt Nam ngày 21/7/2009 và bà T không ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Ông T nên việc chứng thực hợp đồng là không đúng pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của bà T là có căn cứ, phù hợp với Văn bản của Ủy ban nhân dân phường C, ông Hồ Minh P người chứng thực văn bản đều không xác định bà T có mặt hay không tại thời điểm chứng thực. Ông Huỳnh T là người có tên trong văn bản giao dịch cũng xác định ông không có mặt tại Ủy ban nhân dân phường C để ký hợp đồng. Đồng thời, theo Văn bản số 4632/A72-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ngày 10/4/2017 cũng xác định từ ngày 01/8/2008 đến ngày 31/12/2009 bà Nguyễn Thị T sinh ngày 22/9/1977, chứng minh nhân dân số 225097295, sử

dụng hộ chiếu số B1059977 xuất cảnh ngày 02/03/2008 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất.

[4] Như vậy, bà Nguyễn Thị T không có mặt tại Việt Nam vào ngày 21/7/2009. Ông Hồ Minh P lúc bấy giờ giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện không đúng trình tự chứng thực hợp đồng. Vì vậy, dẫn đến việc chỉnh lý sang tên cho ông Huỳnh T trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp bà Nguyễn Thị T là chưa đảm bảo quy định pháp luật.

[5] Về việc giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu: Theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Huỳnh T đều xác định ông Huỳnh T là người đang giữ bản chính của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00478 do Ủy ban thị xã C cấp ngày 24/6/2008 cho bà Nguyễn Thị T đã chỉnh lý biến động chứng nhận sang tên cho ông Huỳnh T ngày 14/8/2009. Nhưng giữa bà T và Ông T đều khai không có giao nhận tiền, người đại diện cho bà T và Ông T đều không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố văn bản được chứng thực là vô hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét; đồng thời, nêu trong phần nhận định trong quá trình thực hiện nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là có căn cứ.

[6] Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T đã được chứng thực số 132 quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/7/2009 đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.275,8m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên bố Lời chứng thực của Ủy ban nhân dân phường C ngày 21/7/2009 do ông Hồ Minh P ký đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T nói trên là vô hiệu là có thiếu sót. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên là vô hiệu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định bản án, chỉ cần sửa bản án, tuyên lại đúng với nhận định trên không nhất thiết phải huỷ bản án để xét xử lại. Đối với việc chỉnh lý biến động quyền sở hữu đất sang tên ông Huỳnh T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên nguyên đơn có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để yêu cầu huỷ chỉnh lý biến động quyền sở hữu đất theo qui định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên cho rằng ông Nguyễn T1 là chồng của bà Thuý đã chết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Xét

thấy, theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn không nhất thiết phải đưa tất cả những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1 vào tham gia tố tụng; nguyên đơn bà Nguyễn Thị T cũng là vợ của ông T1.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh T và ý kiến của Kiểm sát viên sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[9] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 132; khoản 1 Điều 154; điểm a và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 134 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh T đã được chứng thực số 132 quyển số 01/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/7/2009 đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.275,8m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C là vô hiệu toàn bộ.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ủy ban nhân dân phường C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000156 ngày 21/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Thanh P 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/0003107 ngày 14/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh T không phải chịu, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000720 ngày 10/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông